

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2020/HS-ST**
Ngày 21-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Nguyễn Thanh Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Mãi - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lê Văn U-bc1, sinh năm 1984, tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: ấp A, xã ĐH B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hoá không biết chữ; dân tộc Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; Con ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị Th; Vợ: Phạm Thị T; Con chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (*có mặt*).

2/ Họ và tên: Mai Quốc K-bc2, sinh năm 1994, tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: ấp A, xã ĐH B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hoá không biết chữ; dân tộc Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; Con ông Mai Văn N và bà Phạm Thị T; Vợ: Vũ Thị B Nh; Con có 01 người tên Mai Phương A, sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (*có mặt*).

Bị hại: Anh Lê Thanh D-bh, sinh năm 2001. Cư trú: kp 1, T 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. (*vắng mặt*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn L-lq1, sinh năm 1964 (*vắng mặt*)

- Chị Phạm Thị T-lq2, sinh năm 1988 (*có mặt*)

Cùng cư trú: ấp A, xã ĐH B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phA ngày 23/8/2018 Lê Văn U-bc1 điều khiển xe hiệu Max (không có biển kiểm soát) chở theo Mai Quốc K-bc2 đến sân bóng đá “Ánh Sáng” thuộc khu phố 3, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để đá bóng. Khi đến sân bóng đi ngang xe máy biển kiểm soát 68FA-021.74 của anh Lê Thanh D-bh thì nghe có tiếng chuông điện thoại reo trong cốp xe nên U-bc1 nói với K-bc2 là điện thoại reo kìa, lấy điện thoại không thì K-bc2 trả lời lấy thì lấy. Do cốp xe không khóa nên U-bc1 dùng tay nắm yên xe máy lên lấy trong cốp xe 01 điện thoại Iphone6, màu trắng-bạc, bên ngoài điện thoại có ốp lưng màu đen và khoảng 40.000 đồng tiền Việt Nam còn K-bc2 đứng canh giới cho U-bc1. Sau đó U-bc1 đưa điện thoại kêu K-bc2 đem về đưa cho vợ U-bc1 là Phạm Thị T-lq2 cất giữ, chị T-lq2 hỏi K-bc2 điện thoại đâu có thì K-bc2 nói U-bc1 nhặt được. Đến khoảng 20 giờ 30 phA cùng ngày U-bc1 về nhà kêu chị T-lq2 đưa điện thoại, chị T-lq2 hỏi U-bc1 điện thoại đâu có thì U-bc1 trả lời lấy trộm được nên chị T-lq2 nói với U-bc1 lấy trộm của người ta, nếu bị phát hiện bị đánh chết và đưa điện thoại cho U-bc1 cất giữ. Đến sáng ngày 24/8/2018 U-bc1 điều khiển xe máy Max 50 (không có biển kiểm soát) đem điện thoại đến gần cầu treo Thứ 11 thuộc khu phố 1, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để mở khóa và chạy lại chương trình nhưng không biết tiệm điện thoại tên gì. Đến ngày 25/8/2018, U-bc1 điều khiển xe máy chở K-bc2 đem điện thoại đến tiệm “Hiền Đức” ở khu phố 2, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để cầm điện thoại nhưng chủ tiệm không cầm. Sau đó, U-bc1 và K-bc2 lên xe máy tiếp tục đến tiệm điện thoại “Linh Hiếu” thuộc khu phố 1, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang để bán thì bị Công an huyện An Minh mời về trụ sở làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 04/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện An Minh kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone6, màu trắng-bạc giá trị còn lại là 3.600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 23/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện An Minh kết luận: 01 ốp lưng điện thoại Iphone6, màu đen giá trị còn lại là 63.000 đồng.

Tổng số tài sản mà Lê Văn U-bc1 và Mai Quốc K-bc2 lấy trộm có giá trị là 3.703.000 đồng.

Vật chứng đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu trắng-bạc, số IMEI 355393072699911, có ốp lưng màu đen đã qua sử dụng; đã trả lại cho bị hại D-bh xong.

- 01 xe máy nhãn hiệu Maxneo màu xanh, không có biển kiểm soát. Đã trả lại cho ông L-lq1 xong.

Tại Cáo trạng số 27/CTr-VKSAM ngày 05-9-2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Lê Văn U-bc1, Mai Quốc K-bc2 về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Lê Văn U-bc1, Mai Quốc K-bc2 khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

- Bị hại: Anh Lê Thanh D-bh vắng mặt không có lời trình bày và trong hồ sơ cũng không thể hiện yêu cầu gì đối với các bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- + Ông Phạm Văn L-lq1 vắng mặt không có lời trình bày và trong hồ sơ cũng không thể hiện yêu cầu gì đối với các bị cáo.

- + Chị Phạm Thị T-lq2: Không yêu cầu gì.

- Đại diện Viện kiểm sát kết luận các bị cáo Lê Văn U-bc1, Mai Quốc K-bc2 phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị:

- + Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn U-bc1 và bị cáo Mai Quốc K-bc2 mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- + Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

- + Về vật chứng: Đã được xử lý xong.

- Các bị cáo Lê Văn U-bc1, Mai Quốc K-bc2 đồng ý với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nêu ra, không có ý kiến gì tranh luận hay phản đối.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn U-bc1, Mai Quốc K-bc2 khai nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thẩm tra. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/8/2018 tại sân bóng đá “Ánh Sáng” thuộc khu phố 3, thị trấn Thứ 11, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang Lê Văn U-bc1 và Mai Quốc K-bc2 đã cấu kết với nhau lén lách lấy trộm 01 điện thoại Iphone6, màu trắng-bạc, bên ngoài điện thoại có ốp lưng màu đen và 40.000 đồng tiền Việt Nam của anh Lê Thanh D-bh. Tổng số tài sản mà Lê Văn U-bc1 và Mai Quốc K-bc2 lấy trộm theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự có tổng giá trị là 3.703.000 đồng.

[3] Như vậy, bằng hành vi lén lách chiếm đoạt tài sản của người khác, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 3.703.000 đồng (trên 2.000.000 đồng); khi thực hiện hành vi các bị cáo đều đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của các bị cáo U-bc1 và K-bc2 đã cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm nhưng chỉ là hình thức giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ nên không phải là phạm tội có tổ chức. Do đó Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo U-bc1 và K-bc2 phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo U-bc1, K-bc2 là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Các bị cáo đều

trong độ tuổi và đủ khả năng lao động nhưng vì muốn hưởng lợi mà không phải lao động nên đã chiếm đoạt tài sản của người khác thể hiện sự xem thường pháp luật, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, gây dư luận xấu và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo U-bc1 là người đề xướng, rủ rê bị cáo K-bc2.

[5] Tuy nhiên, các bị cáo U-bc1, K-bc2 trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Qua phân tích, Hội đồng xét xử thấy bị cáo U-bc1, K-bc2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị hại đã nhận lại tài sản mất trộm không yêu cầu gì đối với các bị cáo; các bị cáo đều không biết chữ nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; các bị cáo đều có nhân thân tốt thể hiện ngoài lần phạm tội này đều chấp hành đúng chính sách, pháp luật; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng và có quyết tâm sửa chữa lỗi lầm đã gây ra nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội đời sống bình thường mà giao về gia đình và chính quyền địa phương quản lý giáo dục cũng đủ để răn đe và cũng thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước. HĐXX thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thể hiện yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: Đã được xử lý xong, không ai yêu cầu gì.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, các bị cáo Lê Văn U-bc1, Mai Quốc K-bc2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn U-bc1, Mai Quốc K-bc2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Lê Văn U-bc1 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 21-01-2020).

- Xử phạt bị cáo Mai Quốc K-bc2 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 21-01-2020).

Giao cho Ủy ban nhân dân xã ĐH B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục người được hưởng án treo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3- Về vật chứng: đã được xử lý xong nên không xét.

4- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo U-bc1 và bị cáo K-bc2 mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21-01-2020).

Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã ĐH B;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

Lê Chí Công